

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017
của huyện Đồng Hỷ và thị xã Phổ Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 313/HĐND-VP ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Đồng Hỷ và thị xã Phổ Yên;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 379/TTr-STNMT ngày 06/7/2017 về việc đề nghị phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Đồng Hỷ và thị xã Phổ Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đối với các công trình, dự án tại huyện Đồng Hỷ và thị xã Phổ Yên *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ và thị xã Phổ Yên:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất (bổ sung) năm 2017 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

3. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017 theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - TT HĐND tỉnh;
 - Lưu: VT, CNN.
- DAT. QĐ.28/7. 10b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nhữ Văn Tâm



PHỤ LỤC

Danh mục các công trình dự án được duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Đông Hỷ và thị xã Phổ Yên

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)					
				Nhóm đất nông nghiệp				Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng
				Tổng	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
	TỔNG		10,311	6,230	5,514			0,102	3,979
I	HUYỆN ĐỒNG HỶ		6,866	2,785	2,369			0,102	3,979
1	Chuyển sang đất trồng cây lâu năm	xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ	0,048	0,048	0,048				
2	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị	TT Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ	0,010	0,010	0,010				
3	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	0,152	0,152	0,152				
4	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ	0,051	0,051	0,051				
5	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ	0,021	0,021	0,021				
6	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	0,014	0,014	0,014				
7	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ	0,034	0,034	0,034				
8	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ	0,037	0,037	0,037				
9	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	0,021	0,021	0,024				
10	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	0,028	0,028	0,028				
11	Mở rộng Trụ sở UBND xã Hòa Bình	Xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ	0,016					0,016	
12	Dự án xây dựng nhà máy luyện gang thép giai đoạn 2 của Công ty CP luyện kim đen Thái Nguyên	xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	6,353	2,294	1,950			0,080	3,979
13	Công trình chống quá tải đường dây 371 trạm cắt Cao Ngạn và đường dây 376 trạm cắt Cao Ngạn của Công ty Điện lực Thái Nguyên	xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ	0,024	0,018				0,006	
		xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	0,057	0,057					
II	THỊ XÃ PHỔ YÊN		3,445	3,445	3,145				
1	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	Xã Thuận Thành, TX Phổ Yên	0,115	0,115	0,115				
2	Khu dân cư Tân Tiến	Xã Tân Hương, TX Phổ Yên	2,300	2,300	2,000				
3	Nhà hàng, khách sạn sinh thái hộ Phạm Thị Mai	Xã Thuận Thành, TX Phổ Yên	0,500	0,500	0,500				
4	Dự án bốc xếp và trung chuyển hàng hóa hộ bà Nguyễn Thị Nghĩa	Xã Thuận Thành, TX Phổ Yên	0,400	0,400	0,400				
5	Cơ sở sản xuất kinh doanh cơ khí của hộ ông Nguyễn Văn Bảo	Xã Thuận Thành, TX Phổ Yên	0,130	0,130	0,130				

**DANH SÁCH CHI TIẾT HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN
XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SANG ĐẤT Ờ**

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn, huyện...)	Diện tích xin chuyển mục đích (ha)	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Được sử dụng từ loại đất
I	HUYỆN ĐỒNG HỖ		0,368			
1	Thái Thị Bình	Xã Hóa Thượng	0,010	171	39	LUC
2	Nguyễn Thị Ngân	Xã Hóa Thượng	0,015	394	35	LUC
3	Mai Tuyết Nhung	Xã Hóa Thượng	0,020	116	40	LUC
4	Mạc Quốc Sáng	Xã Hóa Thượng	0,010	7	25	LUC
5	Luu Huy Bình	Xã Hóa Thượng	0,007	690	7	LUC
			0,007	691	7	LUC
6	Ninh Thị Chi	Xã Hóa Thượng	0,021	312	2	LUK
7	Hà Văn Hán	Xã Hóa Thượng	0,010	460	2	LUK
8	Hoàng Văn Cương	Xã Hóa Thượng	0,007	335	2	LUK
9	Dương Thị Phương	Xã Hóa Thượng	0,014	461	2	LUK
10	Hoàng Văn Thu	Xã Hóa Thượng	0,010	1002	2	LUK
11	Tô Thị Minh	Xã Hóa Thượng	0,014		2	LUK
12	Diệp Minh Thành	Xã Hóa Thượng	0,007	231	34	LUC
13	Vũ Quang Hào	Xã Hợp Tiến	0,051	243	77	LUC
14	Luu Quang Tuấn	Xã Hóa Trung	0,021	29	42	LUK
15	Nông Vĩnh Hòa	Xã Minh Lập	0,014	128	8	LUK
16	Hoàng Ngọc Anh	Xã Huống Thượng	0,020	370	10	LUK
17	Phạm Thế Hùng	Xã Huống Thượng	0,014	710	10	LUC
18	Đỗ Trường Giang	Xã Linh Sơn	0,007	831	6	LUK
19	Đinh Thị Hà	Xã Linh Sơn	0,010	265	6	LUK
20	Lương Văn Hạnh	Xã Linh Sơn	0,020	296	7	LUC
21	Đào Thúy Lan	TT Chùa Hang	0,010	121	16	LUK
22	Liều Văn Giáp	Xã Nam Hòa	0,014	900	19	LUK
23	Nguyễn Văn Nam	Xã Nam Hòa	0,007	230	19	LUK
24	Trịnh Xuân Chương	Xã Quang Sơn	0,028	272,273 274,217	54	LUK



**DANH SÁCH CHI TIẾT HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN XIN CHUYỂN
MỤC ĐÍCH SẴNG ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM**

(Kèm theo Quyết định số 26255 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn, huyện...)	Diện tích xin chuyển mục đích (ha)	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Được sử dụng từ loại đất
I	HUYỆN ĐỒNG HỖ		0,048			
1	Lương Văn Hạnh	Xã Linh Sơn	0,048	296	7	LUC

**DANH SÁCH CHI TIẾT HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN XIN CHUYỂN
MỤC ĐÍCH SANG ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM**

*(Kèm theo Quyết định số 255 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn, huyện...)	Diện tích xin chuyển mục đích (ha)	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Được sử dụng từ loại đất
I	THỊ XÃ PHỒ YÊN		0,115			
1	Phạm Văn Hình	Xã Thuận Thành	0,115	1118, 1119, 1120, 1121	92	LUC